

# GIÁO SƯ NGUYỄN KHẮC HOẠCH: LƯU NGUYỄN ĐẠT, PHẢI LÒNG CHỮ NGHĨA<sup>[1]</sup>



GS Nguyễn Khắc Hoạch & Lưu Nguyễn Đạt

Lưu Nguyễn Đạt — Lưu Nguyễn, từ Thiên thai trở về, mang theo lòng đam mê Tư tưởng, đạo, cốt lõi, chân chất, và Ngôn ngữ, cỗ xe chở đạo. Yêu đắm đuối ở một đỉnh Hoa sơn luyện kiếm, vạn sự khởi ư...Văn khoa..., tác giả đã cho thấy hơn một niềm băn khoăn: vừa khổ hạnh tu luyện, vừa thả lỏng trôi theo những lá liễu và nét mi trần gian.

Trong *Văn Luận*<sup>[2]</sup> cũng vậy. Vừa trí thức, trừu tượng, cố đi đến cùng của nguyên lý, tổng hợp, đại thể; vừa phân tích tác văn, tỉ mỉ, cụ thể từng chi tiết hiện thực. Trong chừng hạn nào có thể thấy ở đây một vài dấu ấn của trào lưu Tân phê bình. Trào lưu chú trọng đặc biệt đến cấu trúc tác phẩm, đến cội rễ ý thức hệ — tức là triết học (theo nghĩa rộng) — đã chi phối tác phẩm văn học và từ giả, không nuối tiếc, những dữ kiện lịch sử ngoại vi từng được trường phái chính thống Lanson coi là khuôn vàng thước ngọc.

Lưu Nguyễn Đạt đã lớn lên khi tư trào Hiện sinh (*Existentialisme*) sắp về chiều và được nối tiếp bởi những dòng lý thuyết *Structuralisme*, *Néo-Structuralisme*, *Sémiotique*, *Déconstruction*, nên những tên tuổi như De Saussure, Lévi Strauss, Roland Barthes, Riffaterre, Derrida ... thường xuất hiện trong *Văn Luận*, tiêu biểu cho một thái độ phê bình “động”, khai phóng (*open*) mà tác giả muốn được thấy phát triển tự do trên một quê hương, hy vọng sẽ phải khai phóng và nhân bản hơn.

Ý hướng đó thấy rõ khi tác giả bàn về những vấn đề văn nghệ tổng quát như “nhập cuộc”, “suy tư và sáng tạo”, “đạo nhạc”, “dịch thơ”, “bài thơ ra đời” ...

Ánh mắt lưỡng cực phân và hợp sự vật cũng được chiếu rọi trên những sắc thái đậm nét nhất của từng tác giả. Lưu Nguyễn Đạt dẫn ta qua những sân cung rộng hải hồ: Nhịp luyến láy phá thể của thơ Bùi Giáng là một ví dụ. Trận đồ bát quái, ta mình/mình ta, say tỉnh/tỉnh say, hư thực/thực hư, vui buồn/buồn vui trong toàn cõi thơ kẻ cuồng sĩ với những cái đang tự hủy để tái tạo, luôn luôn bất định, đó là cái *devenir* nghiêng ngửa, chênh vênh, bất trắc, không bằng chỉ đường.

Tiếp theo là *Chân Trời Cũ* của người Minh hương Hồ Dzếnh, xê dịch giữa hai quê hương tinh thần vừa gần vừa xa, vừa lạ vừa quen. Những lớp “phông” hậu cảnh di động, lồng vào nhau, như màu sắc trùng điệp nối tiếp phản chiếu trong dãy hành lang vạn hoa, gương lồng bóng, của điện Versailles. Dãy hành lang, càng sâu càng sương khói phủ, xa mờ tít tắp trong một viễn

cảnh vô tận. Như thủ thuật lồng cảnh của hoạ sĩ xưa. Như tác động *mise en abyme* của Gide, trong *Les Faux Monnayeurs*, lúc bàn về kỹ thuật viết tiểu thuyết ngay trong lòng tiểu thuyết.

Rồi đến cái vòng tròn nhân thế, cái nghiệp chướng luân hồi, chấm dứt mà không chấm dứt, của du tử họ Lê. Tất cả cũng đều trong cái thế bấp bênh, không định hình, không chu toàn, luôn luôn động, trống rỗng, và buồn nản như Hư vô.

Lưu Nguyễn Đạt đã đưa những đề nghị tìm hiểu, những giải pháp khả hữu, nhưng chỉ coi chúng như một vài trong muôn vàn cách tìm hiểu tác phẩm, đồng thời nhấn mạnh vị trí có lợi thế và khả tín của nhà phê bình được võ trang hùng hậu hơn kẻ ngoại đạo. Một vài trong muôn vàn... Nói như Derrida: *tác văn, cũng như những mô thức tư duy, không hoá thạch, không đông cứng — figé. Nó luôn luôn tự hủy và tái sinh theo giai đoạn, hoàn cảnh, và người tiếp nhận.* Nói như Sartre: *khuôn mặt chúng ta không hề được định hình chỉ một lần rồi thôi.* Nói như Valéry, nếu chúng ta ngược đến tận cội nguồn Tân phê bình: *chỉ có tác văn, tác văn sừng sững trước mặt ta, và độc giả, cũng là đồng tác giả, vì đã cùng để dấu vết trên tác phẩm.*

Đã từ lâu tôi không gặp lại Lưu Nguyễn Đạt. Từ khi tiễn chân lớp khách trẻ tuổi hạ sơn, trải qua mấy mùa binh lửa ... Tôi thấy anh tóc hoa râm như những nhân vật nam chính trong vũ trụ Françoise Sagan, nhưng tác phong vững vàng, chín chắn. Vẫn vẻ an nhiên tự tại và tài hoa khi bày binh bố trận tư tưởng và chữ nghĩa. Chợt liên tưởng đến những người say mê đi vào, nhưng cũng biết tìm lối đi ra khỏi thiên kinh vạn quyển. Đi vào để hấp thụ thêm chân khí, bồi bổ nội lực, nhưng nhất định không để từ chương và thành kiến đè bẹp.

Như các thi sĩ đại khoa đời Đường: Vương Duy, Lưu Vũ Tích, Bạch Lạc Thiên...; như các nhà văn Tây phương hiện đại: Sartre, G. Santayana, M. Yourcenar, St. John Perse, nhiều người xuất thân từ các khuôn viên đại học nổi danh.

Sự đào tạo trí thức, trong khuôn khổ kỷ luật, cao tay ấn và tinh táo, chỉ có thể củng cố thêm bản lĩnh, cho tâm hồn thêm bề dày, một tiềm lực thâm hậu mà người không có nó luôn luôn cảm thấy hụt hẫng, bất lực, cạn kiệt.

Lưu Nguyễn Đạt đã có những mùa gặt hái, tích cốc phong phú lúc còn trẻ, và thường xuyên trau dồi, nên anh bước vào thế giới tư tưởng một cách hồn nhiên thoải mái. Mồ xẻ, lật lên lật xuống, tách rời, kết hợp, nhất nhất đều gọn ghẽ, khéo léo, với cái *tour de main* của người yêu tư tưởng. Vay mượn và đem đến cho tư tưởng vừa cái lực (*force*), vừa cái duyên dáng (*grâce*) trong một tổng thể hài hoà: “Văn hoá chân chính và văn luận nhập cuộc”. “Những dòng mát” và các trang về Bùi Giáng, Hồ Dzếnh ...

Anh có cái tinh tế đưa tới mẫn cảm và cái thẩm quan đứng đắn, cần thiết cho nhà phê bình, như một giác quan thứ sáu. Lựa chọn, nhìn thấy nét đặc thù của tác phẩm, xoáy vào đó, gây men để sản sinh thêm những nhận xét độc đáo. Vừa lý luận, vừa tình cảm và ấn tượng, màu sắc, để thâm tóm đầy đủ, nếu không phải là trọn vẹn, hiện tượng cùng bản chất của đối tượng.

Nội dung và hình thức chỉ là một, luôn luôn tương tác trong thế “tuy hai mà một”. Gần như một định luật: nội lực thâm hậu thì đương nhiên được chuyên chở và biểu thị bằng một tấm áo đẹp, tương xứng, có tính cách thuyết phục nhất. Lưu Nguyễn Đạt có duyên may được trui rèn trong các đại học Việt Nam, Pháp và Mỹ<sup>[3]</sup> sau cuộc cách mạng De Saussure và Jakobson nên anh đi vào bát quái đồ ngữ ngôn như về thăm lại mái nhà xưa, thân quen.

Đặc biệt ở đây chất liệu lại là tiếng Việt, một thực thể phi thường với vô vàn biến ảo, vô vàn âm sắc. Một thực thể gắn bó với cuộc sống tình cảm và trí thức của mỗi con người chúng ta. Tương quan thẩm thiết giữa cá nhân và tiếng mẹ đẻ. Tiếng mẹ ru con từ thuở còn thơ thâm nhập vào tiềm thức, dần dần tạo nên hồn dân tộc, cái *Folks Geist* linh hiển mà Herder, đã cùng đồng bào, vũ trang để thống nhất và vực quốc gia Đức đứng lên hùng mạnh trong lịch sử. Thibaudet nâng niu, vuốt ve từng chữ và lời trong vườn văn học Pháp như trân quý trái chín thơm ngọt đầu mùa. Người viết mấy dòng này từng “ăn nằm” với tiếng Việt, nay lại vui thấy Lưu Nguyễn Đạt “phải lòng” và “làm tình” với chữ nghĩa. Một ví dụ: anh mổ xẻ từng câu, từng chữ, trong thơ Bùi Giáng, theo cuồng sĩ “chơi chắt truyền” với ngôn từ, thử mọi kết hợp: đảo trang, nói lái, hoán dụ, móc nối, điệp trùng, tỷ giao, khuếch xung, tương đồng hoá ... để đi tới những khám phá bất ngờ nhất, tạo dựng được nhiều từ mới, tự nhiên và xúc tích. Bởi vì có cái thần của tiếng Việt. Bởi vì có kiến trúc tinh thần, vừa uyên bác vừa nghệ sĩ, của nhà phê bình, người độc giả ưu huệ, người tái tạo tác phẩm.

Một hai điển hình nữa là sự nắm bắt được cái hồn thâm kín của tiếng Việt. Đi tìm gốc một từ ngữ bắt nguồn từ sự “lây nhiễm”, *contamination étymologique*: “trú khách, khách trú” đi đến “chú

khách” trong văn Hồ Dzếnh. Nói đến sự tan vỡ, bấp bênh, ít nhiều Derrida, của thi ảnh và dòng cảm nghĩ Du Tử Lê: “vòng luân hồi”, “suối chảy ngược”, tấm gương soi... Và bình luận sâu sắc về cụm từ thần tình *Ohm law* của Vũ Lang. Ohm law – ôm lâu – ôm lo. Điện trở và những chướng ngại vật, những ngăn sông cách núi trong tình trường, đồng thời có thể hiểu, theo vang vọng của âm từ, là trạng thái phần nào phản điện: “ôm lâu” trong phức hợp tâm-sinh-lý, vừa trần gian vừa thiên đường; nhưng “ôm lâu”, lúc phóng thể, khả dĩ đưa tới “ôm lo” ám chỉ nỗi bất định, trống rỗng, của những giờ phút hậu hoan lạc. Như một chuỗi liên hoàn *Đêm Ngày, Mưa Nắng, Có Không* ... theo luân lưu dịch biến của vạn vật. Theo, trong chừng hạn nào, tác văn, vũ trụ ảo ảnh, muôn hình vạn trạng, cởi ra rồi lại buộc vào như không, của trường phái Pháp thể.

Lưu Nguyễn Đạt đã tỏ ra tinh tế, mẫn cảm, giàu tưởng tượng và có thẩm quan tốt để thấy cái toàn thể, cũng như chi tiết, của từng tác phẩm nghiên cứu. Anh đã khổ công ma luyện. Một ngàn đường kiếm vũ luyện vung lên mới hình thành được một đường kiếm đẹp. Anh đã cùng các tác giả vẽ nên khuôn mặt tác phẩm. Anh không phải là một nhà phê bình chua-chát, đố kỵ, một Sainte Beuve trở nên Ngự sử văn đàn sau khi đã thất bại trong sáng tác.

Anh cởi mở, khai phóng, niềm cảm thông lớn sẵn sàng đón nhận về đẹp đến từ mọi hướng trời. Đó là một thái độ tích cực đáng được khuyến một điểm son.

## GS Nguyễn Khắc Hoạch

### GHI CHÚ

[1] “Lưu Nguyễn Đạt: Phải Lòng Chữ Nghĩa”, lần đầu đăng thành KHỞI, tựa mở đầu cho tác phẩm *VĂN LUẬN*, Cỏ Thơm 2000; sau được tác giả Trần Hồng Châu, Nguyễn Khắc Hoạch đăng lại trong *Ba Điều Nghĩ về Văn Học Nghệ Thuật* (tiểu luận), Văn Nghệ, 2001, dưới tên tựa mới: “Lưu Nguyễn Đạt, Người Yêu Chữ Việt”.

[2] *VĂN LUẬN*, tiểu luận văn chương, Lưu Nguyễn Đạt, nhà xuất bản Cỏ Thơm, 2000;

[3] Lưu Nguyễn Đạt cử nhân văn Chương giáo khoa Pháp Văn; Cử Nhân Luật Khoa [Đại Học Saigon]; Cao Học, Tiến sĩ Văn chương Pháp [Đại học Michigan State University, USA]; Cao Học, Hậu Tiến Sĩ Luật khoa [Howard Law School, USA]

## GS Nguyễn Khắc Hoạch

- Sinh năm 1921, tại Hưng Yên, Việt Nam; mất năm 2003 tại California, Hoa Kỳ.
- Học tại Trung Học Khải Định, Huế (1936-1943) rồi Trường Đại Học Luật Hà Nội cho tới năm 1945.
- Xuất ngoại: Học Đại Học Sorbonne, Paris, đậu Cử nhân Văn Chương năm 1950, và Tiến Sĩ Văn Chương Quốc Gia (Doctorat D'État) năm 1955.
- Tốt nghiệp Viện Cao Đẳng Quốc Tế Học thuộc Đại Học Luật Khoa Paris (Institut des Hautes Études Internationales de la Faculté de Droit), Paris, 1952.
- Tốt nghiệp Trung Tâm Âu Châu Học thuộc Đại Học Nancy (Centre D'Études Européennes, Université de Nancy) Pháp quốc, 1957.
- Về nước năm 1957, gia nhập ban giảng huấn Đại Học Văn Khoa Saigon, phụ trách các môn Văn chương Pháp và Văn chương Việt Nam. Đồng thời cũng giảng dạy tại Đại Học Sư Phạm Saigon, Học Viện Quốc Gia Hành chính và Viện Đại Học Huế.
- Được bầu làm Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Saigon từ 1965 đến 1969.
- Giáo sư biệt thỉnh về văn chương Pháp và văn chương, văn hoá Việt Nam tại Southern Illinois University trong thời gian 1970-1974.
- Thành viên của Ủy Ban điển chế văn tự và Ủy Ban soạn thảo từ điển Bách khoa Việt Nam (1968-1970). Thành viên Hội Đồng Viện Đại Học Saigon từ 1958 đến 1970. Được tưởng thưởng Văn Hoá Giáo Dục Bội Tinh (1968).
- Thành viên của các hiệp hội văn hoá giáo dục tại quốc ngoại và quốc nội: Modern Languages Association từ 1971, Association of American University Professors từ 1973,

Association for Asian Studies từ 1971, American Oriental Society từ 1973, Société des Etudes Indochinoises (1961-1970), Hội Việt Nam liên lạc Văn hoá Á châu (1958-1961).

- Đã dự một số hội nghị về văn hoá giáo dục ở trong và ngoài nước: Nhật (Đại Học Keio, 1960), Ấn độ (New Delhi, 1965), Đài Loan (Đài bắc, Việt Trung Hoa học, 1969). Tham quan một số Đại học Đại Hàn (1967) và Hoa Kỳ (1966 và 1968).
- Khai đường mở lối cho Viện Việt Học: Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch đã được Hội Đồng Viện Việt Học mời vào Ban Cố Vấn từ ngày thành lập Viện, 26 tháng 2, năm 2000 và được mời làm Viện Trưởng Viện Việt Học (2001-2003), California.

---

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



  
An Lạc & Tự Chủ

**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10500 TÁC PHẨM**